

Số: 39/2018/QĐST-HNGĐ

V H, ngày 11 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2018/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đinh Thị M.** Sinh năm 1983; Địa chỉ: Bản L K, xã S K, huyện V H, tỉnh Sơn La.

- *Bị đơn:* Anh **Đinh Văn Th.** Sinh năm 1981; Địa chỉ: Bản L K, xã S K, huyện V H, tỉnh Sơn La.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội huyện V H, tỉnh Sơn La,

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; khoản 1 điều 60; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 điều 82; điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 1 điều 25; khoản 7 Điều 26; điểm a,d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đinh Thị M** và anh **Đinh Văn Th.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Đình Thị M và anh Đình Văn Th nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Đình Thị M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đình Thị T, sinh ngày 31/12/2003. Anh Đình Văn Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đình Văn M, sinh ngày 03/9/2008, kể từ ngày 04/4/2018 cho đến khi hai cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Đình Thị M và anh Đình Văn Th không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh chị có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Công nhận sự tự thỏa thuận giữa các đương sự theo biên bản thỏa thuận ngày 19/3/2018 cụ thể như sau:

+ *Về tài sản chung:* Chị Đình Thị M được quyền sở hữu 01 con bò 01 tuổi, trị giá khoảng 5.000.000 đồng và 01 con trâu 02 tuổi trị giá khoảng 8.000.000 đồng. Số tài sản chung còn lại gồm: 01 nhà gỗ 03 gian kèm 01 bếp lợp Prô – xi măng trị giá khoảng 70.000.000 đồng; đất ruộng 725m<sup>2</sup> trị giá khoảng 15.000.000 đồng; 01 xe máy trị giá khoảng 19.000.000 đồng; 01 máy bừa ruộng trị giá khoảng 17.500.000 đồng; 01 Tivi giá khoảng 3.700.000 đồng; 01 máy xát trị giá khoảng 4.000.000 đồng; 01 ao thả cá rộng khoảng 200m<sup>2</sup> giá khoảng 20.000.000 đồng anh Đình Văn Th được quyền quản lý, sử dụng.

+ *Về nợ chung:* Anh Đình Văn Th có nghĩa vụ trả khoản tiền vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện V H, tỉnh Sơn La số tiền gốc 42.000.000 đồng và lãi phát sinh.

- *Về án phí:* Chị Đình Thị M tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được hoàn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2016/0000957 ngày 19/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V H, tỉnh Sơn La.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAT;
- Viện KSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện V H;
- UBND xã S K, huyện V H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đăng Quang**